***Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai*** ***Đề cương địa lí 11***

**BÀI 8: LIÊN BANG NGA (TT)**

**TIẾT 2: KINH TẾ**

1. **QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

***1. Giai đoạn trước thập kỉ 90 của thế kỉ XX*** - LB Nga là trụ cột của LB Xô viết.

- Đóng vai trò chính trong việc tạo dựng Liên Xô thành cường quốc. - Đóng góp tỉ trọng lớn trong các ngành kinh tế của Liên Xô.

Nga đóng vai trò chính trong việc tạo dựng nền kinh tế Liên Xô cũ

***2. Giai đoạn trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX:***

- Đầu thập niên 90, LB Xô viết tan rã tách ra thành các quốc gia độc lập (SNG), LB Nga là nước lớn nhất.

- Thời kì đầy khó khăn và biến động:

* + Tốc độ tăng trưởng kinh tế âm, sản lượng các ngành giảm.
  + Vai trò cường quốc giảm.
  + Đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn.
  + Tình hình chính trị, xã hội bất ổn.
* Vị trí nước Nga trên trường quốc tế giảm.

***3. Giai đoạn từ năm 2000 đến nay***

a. Chiến lược kinh tế mới

- Từ năm 2000, LB Nga bước vào thời kì chiến lược mới:

+ Đưa nền KT ra khỏi khủng hoảng

+ Xây dựng nền KT thị trường

+ Mở rộng ngoại giao

+ Nâng cao đời sống nhân dân, khôi phục vị trí cường quốc

b.Thành tựu

- Tình hình chính trị, xã hội ổn định. - Sản lượng các ngành kinh tế tăng.

- Tốc độ tăng trưởng cao.

- Giá trị xuất siêu tăng liên tục.

- Thanh toán xong nợ nước ngoài.

- Nằm trong 8 nước CN phát triển hàng đầu thế giới (G8). - Vị thế của nước Nga trên trường quốc tế được nâng cao.

**II. CÁC NGÀNH KINH TẾ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên ngành | Thành tựu | Sản phẩm chính | Phân bố | |
|  |  |  |  | |
| Công | - Là xương sống nền kinh | - CN dầu khí là ngành | - Các TTCN phân | |
| nghiệp | tế | mũi nhọn | bố chủ yếu ở đồng | |
|  |  |  | bằng đông Âu, Tây | |
|  |  |  | Xibia, dọc các tuyến | |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai*** | |  | ***Đề cương địa lí 11*** | |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | |
|  | - Cơ cấu đa dạng, tập | - CN vũ trụ, công | giao thông quan | |
|  | trung phát triển CN hiện | nghiệp quốc phòng, | trọng | |
|  | đại | nguyên tử |  |  |
|  | - Sản lượng nhiều sản |  |  |  |
|  | phẩm CN tăng |  |  |  |
|  | - Là cường quốc một số |  |  |  |
|  | ngành CN |  |  |  |
|  |  |  |  | |
| Nông | - Phát triển mạnh cả trồng | - Lúa mì, khoai tây, củ | - Phân bố ở đồng | |
| nghiệp | trọt và chăn nuôi | cải đường,… | bằng Đông Âu và | |
|  | - Sản lượng nhiều ngành |  | Tây xibia | |
|  | Tăng | - Trồng rừng | - Phân bố chủ yếu ở | |
|  |  |  | phía tây | |
|  |  |  |  | |
| Dịch vụ | - Phát triển mạnh | - Có hệ thống đường | - Tập trung ở phía | |
|  | - Cơ sở hạ tầng giao thông | sắt xuyên Xibia và Bai | tây của lãnh thổ | |
|  | phát triển | can - A mua, có hệ | - Các trung tâm dịch | |
|  | - Kinh tế đối ngoại là một | thống tàu địa ngầm ở | vụ lớn là Matxcơva | |
|  | ngành quan trọng, là một | Matxcơva nổi tiếng thế | và Xanhpetecbua | |
|  | nước xuất siêu | giới |  |  |
|  |  |  |  |  |

**III. MỘT SỐ VÙNG KINH TẾ QUAN TRỌNG (học sinh tự học)**

- Vùng Trung Ương

- Vùng Trung tâm đất đen

- Vùng Uran

- Vùng Viễn Đông

**IV. MỐI QUAN HỆ NGA - VIỆT TRONG BỐI CẢNH QUỐC TẾ MỚI (học sinh tự học)**

- Quan hệ tuyền thống ngày càng mở rộng

Hiện nay quan hệ Việt – Nga được nâng lên tầm cao mới của đối tác chiến lược vì lợi ích của cả hai bên.

- Việt – Nga đã có mối quan hệ hợp tác nhiều mặt, toàn diện.

**CÂU HỎI – BÀI TẬP**

*Câu 1. LB Nga đóng vai trò như thế nào trong Liên bang Xô viết?*

A. Tạo dựng Liên Xô trở thành cường quốc trên thế giới.

B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Liên Xô đứng đầu thế giới. C. Đưa Liên Xô trở thành cường quốc xuất khẩu dầu mỏ. D. Mở rộng lãnh thổ Liên Xô, là nước có diện tích lớn nhất.

Câu 2. Nền kinh tế Liên Xô những năm 80 của thế kỉ XX ngày càng

A. tăng trưởng vững mạnh. B. bộc lộ nhiều yếu kém.

C. phát triển năng động. D. phát triển gắn với thị trường.

*Câu 3. Nền kinh tế Liên Xô những năm 80 của thế kỉ XX ngày càng bộc lộ nhiều yếu kém là do*

A. sự cạnh tranh của các nước khác.

B. cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp.

C. các nước cộng hoà thành viên tách ra thành quốc gia độc lập.

*Câu 4. Thời kì đầy khó khăn, biển động về kinh tế - chính trị của LB Nga là*

A. thập niên 90 của thế kỉ XX. B. thập niên 80 của thế kỉ XX.

C. giai đoạn sau năm 2000. D. giai đoạn trước năm 1980.

*Câu 5. Ý nào sau đây* ***không*** *biểu hiện khó khăn của LB Nga sau khi Liên bang Xô viết tan rã (đầu thập niên 1990 và những năm tiếp theo)?*

A. Sản lượng các ngành kinh tế giảm.

B. Vị trí, vai trò của LB Nga trên trường quốc tế suy giảm.

C. Tốc độ tăng trưởng kinh tế âm.

D. Đời sống của nhân dân ổn định.

*Câu 6. Ý nào sau đây* ***không phải*** *nội dung trong chiến lược kinh tế mới của LB Nga sau năm 2000?*

A. Xây dựng nền kinh tế thị trường.

B. Mở rộng ngoại giao, coi trọng châu Á.

C. Nâng cao đời sống nhân dân.

D. Khôi phục lại Liên bang Xô viết.

Câu 7. Nội dung trọng tâm trong chiến lược kinh tế mới của LB Nga sau năm 2000 là

A. chấm dứt ngoại giao với Hoa Kì.

B. tăng cường xuất khẩu dầu mỏ.

C. xây dựng nền kinh tế thị trường.

D. khôi phục lại Liên bang Xô viết.

*Câu 8. Ý nào sau đây* ***không phải*** *thành tựu về kinh tế của LB Nga sau năm 2000?* A. Sản lượng các ngành kinh tế tăng.

B. Thanh toán xong nợ nước ngoài từ thời Xô viết.

C. Giá trị xuất siêu ngày càng tăng.

D. Đời sống nhân dân được nâng cao.

*Câu 9. Thành tựu nổi bật về mặt xã hội của LB Nga sau năm 2000 là* A. thanh toán xong nợ nước ngoài từ thời Xô viết.

B. đời sống nhân dân được cải thiện.

C. giá trị xuất siêu ngày càng tăng.

D. sản lượng các ngành kinh tế tăng.

*Câu 10. Nhờ chính sách và biện pháp đúng đắn, sau năm 2000, nền kinh tế của LB Nga đã*

A. vượt qua khủng hoảng, dần ổn định và tăng trưởng.

B. tăng lạm phát, tăng trưởng chậm và rơi vào bất ổn.

C. đạt tốc độ tăng trưởng thần kì, phục hồi chanh chóng.

D. phát trển chậm lại, tăng trưởng thấp so với thế giới.

*Câu 11. Ngành đóng vai trò xương sống của nền kinh tế LB Nga là*

A. năng lượng. B. công nghiệp. C. nông nghiệp. D. dịch vụ.

*Câu 12. Ở Nga, các ngành công nghiệp như năng lượng, chế tạo máy, luyện kim, khai thác khoáng sản, khai thác gỗ và sản xuât giấy, bột xen-lu-lô được gọi là các ngành công nghiệp*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai*** | |  | ***Đề cương địa lí 11*** |
|  |  |  |  |
| A. mới. | B. thủ công. | C. hiện đại. | D. truyền thống. |
| *Câu 13. Ngành công nghiệp mũi nhọn của nền kinh tế Nga hiện nay là* | | | |
| A. chế tạo máy. | B. luyện kim màu. | C. khai thác dầu khí. D. sản xuất giấy. | |

*Câu 14. Cho đến hiện nay, LB Nga vẫn được mệnh danh là cường quốc hàng đầu thế giới*

*về*

A. công nghiệp dệt, may. B. điện tử - tin học.

C. cơ khí, chế tạo máy. D. công nghiệp vũ trụ, nguyên tử.

*Câu 15. Ngành công nghiệp nào được xem là thế mạnh khẳng định vị trí cường quốc của*

*LB Nga?*

A. Quốc phòng. B. Chế tạo máy. C. Năng lượng. D. Điện tử - tin học.

*Câu 16. Các trung tâm công nghiệp của LB Nga phần lớn đều tập trung ở*

A. ven Bắc Băng Dương. B. cao nguyên Trung Xi-bia.

C. vùng Viễn Đông rộng lớn. D. đồng bằng Đông Âu.

*Câu 17. Ngành trồng trọt và chăn nuôi của LB Nga phát triển thuận lợi là nhờ có*

A. quỹ đất nông nghiệp lớn. B. đồng bằng chiếm ưu thế.

C. khí hậu ôn đới ôn hoà. D. đất phù sa màu mỡ, ít thiên tai.

*Câu 18. Các cây công nghiệp chủ yếu của LB Nga là*

A. hướng dương, bông. B. củ cải đường, đỗ tương,

C. mía, ca cao, cao su. D. củ cải đường, hướng dương.

*Câu 19. Loại hình vận tải nào có vai trò quan trọng nhất thúc đẩy sự phát triển của vùng*

*Đông Xi-bia?*

A. Hàng không. B. Đường sắt.

C. Đường biển. D. Đường sông.

*Câu 20. Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và thu hút đầu tư nước ngoài, LB Nga chú trọng đầu tư giao thông vận tải theo hướng*

A. tăng số lượng phương tiện vận tải.

B. hiện đại hoá đường xe điện ngầm.

C. xây dựng nhiều hải cảng mới.

1. nâng cấp và mở rộng hệ thống đường.

*Câu 21. Nhờ có dải đất đen phì nhiêu, vùng Trung tâm đất đen của LB Nga thuận lợi để phát triển*

A. sản xuất nông nghiệp. B. khai thác khoáng sản.

C. đánh bắt thuỷ sản. D. chế biến lâm sản.

*Câu 22. Vùng kinh tế nào sau đây của LB Nga sẽ phát triển để hội nhập vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương?*

A. Vùng U-ran. B. Vùng Trung ương.

C. Vùng Viễn Đông. D. Vùng Trung tâm đất đen.

*Câu 23. Những khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế hiện nay của LB Nga là*

A. Tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt

B. Nợ nước ngoài ngày càng gia tăng

C. Tốc độ tăng trưởng không ổn định

D. Nạn chảy máu chất xám, phân hóa giàu nghèo

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai*** | | | | | |  |  |  | ***Đề cương địa lí 11*** | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu 24.** Dựa vào bảng số liệu sau : | | | | | |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | Sản lượng lương thực của LB Nga | | | |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | (đơn vị: triệu tấn) | | |
|  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Năm | | 1995 | 1998 | 1999 | 2000 | 2001 | 2002 | 2005 |  |
|  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Sản lượng | | 62,0 | 46,9 | 53,8 | 64,3 | 83,6 | 92,0 | 78,2 |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Hãy vẽ biểu đồ hình cột thể hiện sản lượng lương thực của LB Nga qua các năm.
2. Rút ra nhận xét.